

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2067/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành
chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 580/TTr-STC ngày 01/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục số hóa hồ sơ kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính.

(Chi tiết tại các phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Sơn

Phụ lục
DANH MỤC HỒ SƠ SỐ HÓA KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*(Kèm theo Quyết định số 2067/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

TT	Tên TTHC/thành phần hồ sơ	Ghi chú
1	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh	
-	Văn bản đăng ký giá của tổ chức, cá nhân (đã đóng dấu công văn đến)	Số hóa để lưu trữ điện tử
-	Bảng đăng ký mức giá cụ thể gắn với chất lượng hàng hóa dịch vụ	Số hóa để lưu trữ điện tử
-	Thuyết minh cơ cấu tính giá theo các yếu tố hình thành giá	Số hóa để lưu trữ điện tử
2	Hiệp thương giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính	
-	1 bộ Hồ sơ hiệp thương gồm: + Văn bản đề nghị hiệp thương giá + Phương án giá hiệp thương;	Số hóa để lưu trữ điện tử
-	Quyết định giá tạm thời	Số hóa để lưu trữ điện tử
3	Quyết định giá thuộc thẩm quyền cấp tỉnh	
-	Hồ sơ gồm: + Công văn đề nghị định giá, điều chỉnh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2a ban hành kèm Thông tư số 56/2014/TT-BTC; + Phương án giá thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2a ban hành kèm Thông tư số 56/2014/TT-BTC + Văn bản tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, đính kèm bản sao ý kiến của các cơ quan theo quy định (nếu có); + Văn bản thẩm định phương án giá của các	Số hóa để lưu trữ điện tử

TT	Tên TTHC/thành phần hồ sơ	Ghi chú
	cơ quan có chức năng thẩm định theo quy định; + Các tài liệu khác có liên quan.	
-	Quyết định giá	Số hóa để lưu trữ điện tử
4	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội	
-	Hồ sơ: Văn bản đề nghị hoàn trả hoặc khấu trừ;	Số hóa để lưu trữ điện tử
-	Văn bản chấp thuận việc hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư thực hiện dự án nhà ở xã hội	Số hóa để lưu trữ điện tử
5	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư	
-	Hồ sơ gồm + Văn bản đề nghị của cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản (trong đó nêu rõ sự cần thiết, thời hạn, tính khả thi, phương án sử dụng tài sản công tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư) + Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) + Danh mục tài sản (chủng loại, số lượng; tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán): 01 bản chính; + Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao	Số hóa để lưu trữ điện tử
-	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư hoặc văn bản hồi đáp	Số hóa để lưu trữ điện tử

TT	Tên TTHC/thành phần hồ sơ	Ghi chú
6	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	
-	Hồ sơ: Văn bản đề nghị thanh toán của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản (trong đó nêu rõ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản, tổng chi phí xử lý tài sản, thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán) kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi	Số hóa để lưu trữ điện tử
-	Văn bản đề nghị trích chuyển chi phí xử lý tài sản	Số hóa để lưu trữ điện tử
7	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước	
-	Hồ sơ gồm: + Tờ trình đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản: 01 bản chính. + Bảng kê chủng loại, số lượng, khối lượng, giá trị, hiện trạng của tài sản	Số hóa để lưu trữ điện tử
-	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước	Số hóa để lưu trữ điện tử
8	Thủ tục chi thưởng đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên	Số hóa để lưu trữ điện tử
-	Hồ sơ: Văn bản đề nghị chi thưởng	
-	Văn bản quyết định mức thưởng	Số hóa để lưu trữ điện tử
9	Thủ tục thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu	
-	Hồ sơ: Văn bản đề nghị thanh toán phần giá trị tài sản được hưởng	Số hóa để lưu trữ điện tử

TT	Tên TTHC/thành phần hồ sơ	Ghi chú
-	Quyết định cụ thể mức được hưởng của tổ chức, cá nhân	Số hóa để lưu trữ điện tử
10	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	
-	Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho các dự án đầu tư tại giai đoạn chuẩn bị đầu tư, gồm: + Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho các dự án đầu tư ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư theo mẫu số 02-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC. * Trường hợp 1: Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước gồm: + Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách theo Mẫu số 01-MSNS-BTC kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC; + Bảng thống kê đơn vị đề nghị cấp mã số ĐVQHNS (dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán) theo mẫu số 07-MSNS-BTC kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC được xác nhận thông tin bởi cơ quan chủ quản hoặc bản sao hợp lệ văn bản thành lập đơn vị. * Trường hợp 2: Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách. + Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách theo mẫu số 01-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC. * Trường hợp 3: Hồ sơ đăng ký mã số nhiệm vụ quy hoạch.	Số hóa để lưu trữ điện tử

TT	Tên TTHC/thành phần hồ sơ	Ghi chú
	+ Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho nhiệm vụ, dự án quy hoạch từ nguồn vốn đầu tư công theo mẫu tại Thông tư số 185/2015/TT-BTC đã điều chỉnh một số tiêu chí tại công văn số 12873/BTC-ĐT ngày 25/10/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thanh toán vốn đầu tư các nhiệm vụ quy hoạch. * Trường hợp 4: Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho các dự án đầu tư tại giai đoạn thực hiện. + Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho các dự án đầu tư ở giai đoạn thực hiện dự án theo mẫu số 03-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC. * Trường hợp 5: Hồ sơ Đăng ký bổ sung thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư, gồm: + Thông báo chuyển giai đoạn dự án đầu tư theo mẫu số 04-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC. * Trường hợp 6: Hồ sơ Đăng ký thay đổi thông tin về mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách + Trường hợp đơn vị có quan hệ với ngân sách nếu có thay đổi các chỉ tiêu đăng ký mã số ĐVQHNS như tên đơn vị, tên dự án, tên chủ đầu tư, địa chỉ đơn vị, địa chỉ chủ đầu tư, tên cơ quan chủ quản cấp trên thì đơn vị gửi Thông báo đến Cơ quan tài chính nơi đã cấp mã số ĐVQHNS. Nội dung Thông báo thực hiện theo Mẫu số 06-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC.	

TT	Tên TTHC/thành phần hồ sơ	Ghi chú
-	Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử (Dùng cấp cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách); Giấy chứng nhận mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách sử dụng điện tử (Dùng cho dự án đầu tư)	Số hóa để lưu trữ điện tử và tái sử dụng

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI XUẤT BẢN

Địa chỉ: 12 Lê Lai - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 024.38253536 - 024.37739442

Fax: 024.37739443

Email: congbao@hanoi.gov.vn

Website: www.thudo.gov.vn